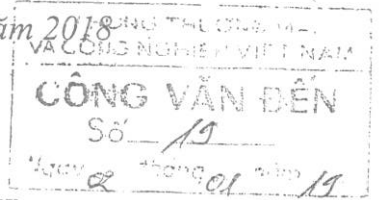


Số: 322/BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 12 năm 2018



BÁO CÁO

Kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2018

- VRhong.
- Ban P. chế!

Nguyễn
2/1/2019

LUKID

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn 2016 – 2018 như sau:

I. VIỆC BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP VÀ CAM KẾT ĐÃ KÝ VỚI VCCI:

- Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 866/QĐ-UBND-HC ngày 26/7/2016 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Thực hiện cam kết đã ký với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Công văn số 82/UBND-HC ngày 30/8/2016 nhằm triển khai thực hiện cam kết tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm các nội dung cam kết theo phạm vi trách nhiệm được phân công. Tiếp tục đổi mới nhận thức xem doanh nghiệp là đối tượng phục vụ và thực hiện tốt phương châm “Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển”.

- Thực hiện các Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng

lực cạnh tranh; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI), hàng năm, Ủy ban nhân dân Tỉnh đều ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện⁽¹⁾.

- Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 11/9/2018 về đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành, địa phương thuộc Tỉnh (DDCI) năm 2018 và các năm tiếp theo⁽²⁾. Nhằm đánh giá năng lực điều hành của lãnh đạo Sở, ban, ngành và chính quyền các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong công tác chỉ đạo điều hành kinh tế, tạo động lực cải thiện chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở đánh giá, hoàn thiện về thể chế, năng lực điều hành, năng lực đối thoại của các Sở, ban, ngành và chính quyền địa phương; nghiên cứu, đề ra giải pháp góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, ĐẦU TƯ, TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 35, Chỉ thị 26, Chỉ thị 07 và Cam kết đã ký với VCCI

1.1. Về tổ chức đối thoại, tọa đàm với cộng đồng doanh nghiệp

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân Tỉnh đều tổ chức 2 cuộc gặp gỡ với cộng đồng doanh nghiệp (06 tháng đầu năm và cuối năm). Nhằm thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua, các định hướng phát triển của Tỉnh; Khen thưởng – Biểu dương những doanh nhân, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc và có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội; lắng nghe, giải quyết các ý kiến đóng góp, phản ánh của doanh nhân, doanh nghiệp về công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền địa phương; lồng ghép các báo cáo chuyên đề về nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0,... Đồng thời, Ủy ban nhân dân Tỉnh cũng chỉ đạo UBND cấp huyện tổ chức họp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở sản xuất trên địa bàn.

- Ngay sau khi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức Hội nghị phân tích chỉ số PCI để thấy rõ những mặt làm tốt, chưa tốt; xác

⁽¹⁾ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 25/7/2016 tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh của tỉnh Đồng Tháp, cũng như của Quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 28/02/2017 về thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 29/5/2018 về hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP. Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 13/9/2016 về cải thiện chỉ số PCI năm 2016; Kế hoạch số 150/KH-UB ngày 25/5/2017 về cải thiện Chỉ số PCI năm 2017; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 09/5/2018 về tiếp tục cải thiện chỉ số PCI năm 2018. Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 11/9/2018 về đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI).

⁽²⁾ Dự kiến công tác đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, địa phương (DDCI) thuộc tỉnh Đồng Tháp năm 2018 sẽ được tổ chức thực hiện và tiến hành công bố kết quả đánh giá vào tháng 4 năm 2019.

định rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, yếu kém của tỉnh so với các tỉnh, thành phố khác để có giải pháp thiết thực, hiệu quả hơn trong chỉ đạo với tinh thần cầu thị, không né tránh. Và để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), đồng thời, khắc phục những “điểm tối” về môi trường kinh doanh, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Kế hoạch với những nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho các Sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để phấn đấu thực hiện.

1.2. Về thành lập và công khai đường dây nóng

- Ủy ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào điều kiện cụ thể của ngành, địa phương tiến hành thiết lập và vận hành các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, Hộp thư điện tử,...) của đơn vị nhằm tạo kênh giao tiếp mới, thân thiện, hiệu quả giúp cơ quan, đơn vị, địa phương có thể trả lời nhanh chóng các thắc mắc của người dân liên quan đến công tác quản lý nhà nước.

Ủy ban nhân dân Tỉnh đã thiết lập mục Tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử, trang facebook, zalo của Tỉnh và công khai Số điện thoại, email của Lãnh đạo Tỉnh để tiếp nhận và phản hồi kịp thời ý kiến của doanh nghiệp. Năm 2018 nhằm kịp thời hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh đã có công văn gửi đến cộng đồng doanh nghiệp mong nhận được ý kiến đóng góp về công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là những vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp qua chỉ Hộp thư điện tử của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc Phòng Đối ngoại - Văn phòng UBND Tỉnh.

Theo đó, tất cả các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã đã công khai địa chỉ thư điện tử, điện thoại đường dây nóng và niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính.

- Ủy ban nhân dân Tỉnh giao nhiệm vụ và đầu mối tiếp nhận ý kiến phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư ngoài Khu công nghiệp, Khu kinh tế cho Sở Kế hoạch và Đầu tư; và Ban Quản lý Khu kinh tế làm đầu mối tiếp nhận và xử lý.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình “Cà phê Doanh nhân - Doanh nghiệp” tại khuôn viên UBND Tỉnh, tại đây, lãnh đạo doanh nghiệp có thể gặp gỡ trực tiếp với Lãnh đạo Tỉnh và các Sở, ngành liên quan để trình bày ý kiến, khó khăn, vướng mắc đang gặp phải⁽³⁾. Qua thời gian thực hiện, mô hình cà phê với doanh nhân không chỉ là nơi để giải quyết bức xúc, khó khăn cho doanh nghiệp, mà quan trọng hơn, là nơi gặp gỡ, trao đổi thông tin hai chiều. Doanh nghiệp không chỉ vì gặp khó khăn về thủ tục mà còn chia sẻ các ý tưởng mở rộng sản xuất - kinh doanh hoặc đầu tư một ngành hàng mới. Ngược lại, Lãnh đạo Tỉnh cũng có thể tham khảo ý kiến của doanh nghiệp khi muốn triển khai

³ Hằng năm, gặp gỡ hơn 100 doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức trong và ngoài nước.

một chính sách mới, đẩy mạnh phát triển ngành hàng mới ở địa phương. Đây là sự tương tác chứ không chỉ là nơi để giải quyết sự vụ, sự việc, dù mục đích ban đầu là giải quyết những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp gặp phải. Đặc biệt, thông qua các đề xuất của doanh nhân, doanh nghiệp trong buổi gặp gỡ, chia sẻ đã góp phần thành lập nên Câu lạc bộ Doanh nghiệp dẫn đầu, Hiệp hội Doanh nghiệp Lúa Gạo Đất Sen Hồng và Câu lạc bộ Đặc sản Đồng Tháp, giúp các doanh nghiệp có sự liên kết trong từng ngành hàng nhất định.

1.3. Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương:

- Tiếp tục duy trì triển khai mô hình “một cửa”, “một cửa điện tử” và “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện Đồng Tháp có 18 Sở, ngành Tỉnh, 12 huyện, thị xã, thành phố và 144 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đạt tỷ lệ 100%. Một số ngành dọc như Thuế, Bảo hiểm xã hội, Công an Tỉnh đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cấp Tỉnh, cấp huyện⁽⁴⁾.

- Từ ngày 20/11/2017, tất cả các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện đã triển khai áp dụng phần mềm Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến (<http://egov.dongthap.gov.vn>). Chỉ đạo yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức phải sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc 4 khi thực hiện các thủ tục hành chính nếu có cung ứng. Năm 2018, đã hoàn thành việc nâng cấp hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến. Hệ thống tập trung cung cấp các thông tin về thủ tục hành chính của 03 cấp: tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh. Thông qua hệ thống này, doanh nghiệp có thể cập nhật tình hình giải quyết thủ tục hành chính của tất cả các ngành, địa phương.

- Thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công Tỉnh gồm các thủ tục hành chính của 16 Sở, ban, ngành, thực hiện trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính.

- Triển khai thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh, theo đó Bưu điện thực hiện một số nhiệm vụ mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện để tinh giản bộ máy, biên chế, cung ứng tốt hơn dịch vụ công, mang đến sự hài lòng nhiều hơn đối với cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức⁽⁵⁾.

⁽⁴⁾ Tiếp tục liên thông thủ tục đăng ký lý lịch tư pháp - cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh; chứng chỉ hành nghề dược.

⁽⁵⁾ Giai đoạn 1 chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công qua việc Bưu điện tham gia tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính ở cấp tỉnh đối với 06 lĩnh vực (Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngoại vụ) và 02 UBND cấp huyện, 03 UBND cấp xã. Giai đoạn 2 bao có 04 UBND cấp huyện và 23 UBND cấp xã.

1.4. Về quán triệt cán bộ, công chức, viên chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính:

- Ngay đầu năm, Giám đốc các Sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đều ký cam kết với Chủ tịch UBND Tỉnh về thực hiện cải cách hành chính, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Chủ động giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền trên cơ sở quy định của pháp luật. Đồng thời, khuyến khích các đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế, linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm rút ngắn hơn nữa thời gian thực hiện thủ tục theo quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành.

- Để ngăn ngừa, xử lý những hành vi tiêu cực trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, Chủ tịch UBND Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp: Tăng cường kiểm tra, theo dõi để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những thiếu sót của đội ngũ cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý; thực hiện nghiêm túc quy định không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá một lần trong suốt quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính và gửi thư xin lỗi khi để xảy ra sai sót, quá hạn khi giải quyết hồ sơ.

- Chỉ đạo các đơn vị phải bố trí CB-CC-VC có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu công việc, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, có tác phong, thái độ chuẩn mực, giao tiếp tiếp xúc với cá nhân, tổ chức vào vị trí tiếp nhận và trả kết quả; thực hiện chuyển đổi vị trí việc làm theo quy định.

- Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, hàng năm, Tỉnh đều triển khai thực hiện đánh giá Chỉ số hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tại các sở, ban, ngành Tỉnh và UBND cấp huyện. Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện và cấp xã đều trang bị máy tính hoặc các phiếu khảo sát để thu thập ý kiến của cá nhân, tổ chức về sự hài lòng về kết quả thủ tục hành chính cũng như thái độ phục vụ tổ chức, công dân.

- Tiếp tục triển khai khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Thực hiện mô hình hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà.

- Xây dựng video clip hướng dẫn về thủ tục hành chính đảm bảo thân thiện, dễ hiểu, dễ thực hiện để người dân, tổ chức được tiếp cận, sử dụng dễ dàng.

- Thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức trực tuyến cho hơn 800 cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Tỉnh và công chức, viên chức về kinh nghiệm của thế giới và Việt Nam trong cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính đối với các địa phương trong cả nước.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- *Thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư:*

+ Cung cấp các biểu mẫu về thủ tục đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư và hồ sơ tham khảo trên website của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Kiểm soát Thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công Tỉnh để doanh nghiệp, nhà đầu tư có thể trực tiếp tiếp cận, tải về thực hiện. Đồng thời, miễn phí hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua điện thoại và qua email,...

+ Kết hợp thủ tục đăng ký tài khoản ngân hàng, đăng ký thông báo mẫu dấu, xác nhận ngành nghề kinh doanh (nếu có yêu cầu) cùng lúc với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp. Qua đó giúp doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian và chi phí cho 01 lần làm thủ tục.

+ Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tìm hiểu, thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp qua Teamviewer.

+ Thời gian thành lập doanh nghiệp mới năm 2017 đã được rút ngắn xuống còn 1,53 ngày; đăng ký thay đổi là 1,28 ngày so với quy định là 03 ngày làm việc trên tổng số 3.422 hồ sơ phát sinh. Trong 06 tháng năm 2018, thời gian thành lập doanh nghiệp mới là 1,25 ngày; đăng ký thay đổi là 1,20 ngày so với quy định là 03 ngày làm việc trên tổng số 2.184 hồ sơ phát sinh.

Tỷ lệ trả hồ sơ đúng hạn đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ được chấp thuận ngay lần đầu tiên là 87%. Tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp trực tuyến tính từ đầu năm đến 10/12/2018 là 19% trên tổng số hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trực tuyến năm 2018 tăng cao so với năm 2017 (năm 2017, tỷ lệ này chỉ đạt 3,2%).

+ Tỉnh đã Ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư có xây dựng công trình ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư 2014 và thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; và trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn Tỉnh, đầu mối tiếp nhận là Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ HCC Tỉnh⁽⁶⁾.

+ Thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư: Công tác cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án ngoài các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đối với trường hợp có quyết định chủ trương đầu tư rút xuống còn 16 ngày làm việc; trường hợp không có quyết định chủ trương đầu tư là 10 ngày làm việc; Dự án đầu tư trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế rút ngắn xuống còn 09 ngày làm việc.

⁽⁶⁾ Quyết định số 1301 /QĐ-UBND.HC ngày 08/11/2016; Quyết định số 1499/QĐ-UBND.HC ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Tháp

+ Thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Tỉnh: thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) từ 35 ngày được rút ngắn 19 ngày.

- *Tiếp cận đất đai:*

+ Thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Thời gian giải quyết thủ tục Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu là 14 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với năm 2017, giảm 16 ngày làm việc⁽⁷⁾.

Thời gian giải quyết thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất là 14 ngày làm việc, bằng với năm 2017, giảm 06 ngày làm việc⁽⁷⁾.

Thời gian giải quyết thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu là 20 ngày làm việc, bằng với năm 2017.

+ Đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Hồ sơ, thủ tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính và Thông tư liên tịch số 16/2014/TTLT-BTP-BTNMT-NHNN ngày 06/6/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thực hiện kết nối liên thông trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai giữa cơ quan tài nguyên và môi trường, cơ quan thuế và cơ quan tài chính để tổ chức sử dụng đất nộp thuế điện tử⁽⁸⁾ góp phần giảm bớt thời gian đi lại cho doanh nghiệp từ 04 lần xuống còn 02 cho 01 lần giải quyết thủ tục hành chính.

Tạo điều kiện thuận lợi cho ngành Tòa án tiếp cận thông tin về đăng ký đất đai và tài sản gắn liền trên đất trong quá trình thực hiện giải quyết tranh chấp tài sản liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và phòng ngừa các sai sót trong giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại khi có yêu cầu

Thời gian và thủ tục đăng ký thế chấp và xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 01 ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký ngay trong ngày làm việc tiếp theo.

- *Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản:*

Thời gian giải quyết thủ tục Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp là 14 ngày làm việc, bằng với năm 2017, giảm 06 ngày làm việc⁽⁷⁾.

⁽⁷⁾ So với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ.

⁽⁸⁾ Theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 9/5/2017 của UBND Tỉnh.

- Thời gian thông qua hàng hóa:

Thời gian trung bình từ khi tiếp nhận tờ khai đến khi quyết định thông quan hoặc giải phóng hàng: đối với hàng hoá nhập khẩu là 05 giờ 53 phút và đối với hàng hoá xuất khẩu là 01 giờ 22 phút.

- Cải cách hành chính thuế:

+ Về hoàn thuế:

Triển khai thực hiện hoàn thuế điện tử theo Quyết định số 2790/QĐ-BTC ngày 27/12/2016 và Quyết định số 710/QĐ-BTC ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hoàn thuế GTGT bằng phương thức điện tử.

Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế trong năm 2018 là 1.112 hồ sơ hoàn thuế. Trong đó: hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 20/1.112 hồ sơ⁽⁹⁾, chiếm tỷ lệ 1,8% (đảm bảo ít nhất 90% hồ sơ hoàn thuế được giải quyết đúng thời gian quy định).

+ Đơn giản hóa thủ tục thuế:

Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết các TTHC thuế có trả kết quả từ 20% đến 30% so với quy định. Hồ sơ TTHC thuế được giải quyết cắt giảm gồm:

. Hồ sơ thông báo phát hành hóa đơn, thời gian giải quyết không quá 02 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc).

. Hồ sơ đăng ký mua hóa đơn lần đầu của cơ quan thuế, thời gian giải quyết không quá 03 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

. Hồ sơ hoàn thành việc trả lời bằng văn bản cho người nộp thuế, thời gian giải quyết không quá 06 ngày làm việc (giảm 04 ngày làm việc).

- Quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế:

Triển khai thực hiện tốt các văn bản pháp luật về chống chuyên giá, trốn thuế. Tiến hành phân tích thông tin rủi ro, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018 và mỗi doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm không thanh tra, kiểm tra tràn lan, trùng lặp gây khó khăn cho doanh nghiệp⁽¹⁰⁾. Công bố rộng rãi kế hoạch thanh tra, kiểm tra và công khai danh sách các doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra thuế từng năm trên trang thông tin ngành thuế.

- Thời gian và kết quả xử lý khiếu nại:

Đã tiếp nhận và giải quyết trong năm 2018 là 09 hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế. Cụ thể như sau:

⁽⁹⁾ Lý do hồ sơ trễ hạn: 20 hồ sơ hoàn thuế GTGT đã thực hiện kiểm tra hoàn thuế theo đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, do thực hiện giám sát hoàn thuế tự động trên hệ thống TMS theo Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính, nên ghi nhận hồ sơ trễ hạn trên hệ thống quản lý thuế (TMS).

⁽¹⁰⁾ Trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

- + 04 hồ sơ khiếu nại đã giải quyết đúng hạn theo quy định.
- + 03 hồ sơ khiếu nại đang giải quyết, vẫn còn trong thời hạn.
- + 01 hồ sơ khiếu nại đã giải quyết trễ hạn thuộc Chi cục Thuế thành phố Cao Lãnh quản lý⁽¹¹⁾.
- + 01 hồ sơ khiếu nại đã giải quyết trễ hạn thuộc Cục Thuế Tỉnh quản lý (hồ sơ khiếu nại tồn từ năm 2017 chuyển sang)⁽¹²⁾.

- Về khai và nộp thuế điện tử: tính đến ngày 30/11/2018: Số Doanh nghiệp đang hoạt động (mã số thuế 10 số) đã hoàn thành đăng ký nộp thuế điện tử với cơ quan thuế và ngân hàng thương mại là 3.225/3.225, đạt 100%; chứng từ nộp thuế điện tử là 1.124/1.138 chứng từ, đạt 98,77%; số tiền 327/3324 tỷ đồng, đạt 97,98%.

2.2. Về phát triển doanh nghiệp:

- Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tính đến cuối năm 2018 ước khoảng 3.600 doanh nghiệp, tăng 4,5% so với năm 2017 (năm 2017 có 3.422 doanh nghiệp) và tăng 33,2% so với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP (năm 2015 có 2.701 doanh nghiệp)⁽¹³⁾.

- Số doanh nghiệp giải thể trong năm 2018 là 120 doanh nghiệp, giảm 15,5% so với năm 2017 (năm 2017 có 142 doanh nghiệp giải thể) và tăng 23,7% so với so với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP (năm 2015 có 97 doanh nghiệp giải thể).

- Trong năm 2018 không có doanh nghiệp phá sản (có 02 doanh nghiệp đăng công bố phá sản). Tương tự, năm 2017 (có 02 doanh nghiệp đăng công bố phá sản) và trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không có doanh nghiệp phá sản.

- Tổng số doanh nghiệp đăng ký mới trong năm 2018 khoảng 573 doanh nghiệp, tăng khoảng 9,7% so với năm 2017 (năm 2017 có 522 doanh nghiệp thành lập mới) và tăng khoảng 44,3% so với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP (năm 2015 có 397 doanh nghiệp thành lập mới).

- Số doanh nghiệp quay lại thị trường trong năm 2018 khoảng 46 doanh nghiệp tăng 12,2% so với năm 2017 (năm 2017 có 41 doanh nghiệp quay lại thị trường) và tăng 15,2% so với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP (năm 2015 có 39 doanh nghiệp quay lại thị trường).

⁽¹¹⁾ Nguyên nhân trễ hạn: phải chờ ý kiến trả lời, hướng dẫn của Tổng cục Thuế về thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất.

⁽¹²⁾ Nguyên nhân trễ hạn: chờ Tổng cục Thuế có công văn hướng dẫn (hồ sơ khiếu nại của Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp, vướng mắc về tính tiền chậm nộp đối với tiền thuê đất, Cục Thuế đã báo cáo và xin ý kiến Tổng cục Thuế).

⁽¹³⁾ Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp hoạt động đến năm 2020 theo Cam kết là có khoảng 4.000 doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tổng số vốn đầu tư trong năm 2018 khoảng 3.257 tỷ đồng, tăng khoảng 5,1% so với năm 2017 (năm 2017 tổng vốn đăng ký là 3.102 tỷ), tăng khoảng 36,3% so với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP (năm 2015 tổng vốn đăng ký là 2.389 tỷ).

2.3. Đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp:

- Đồng Tháp xác định công tác đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp là hết sức quan trọng; ngoài việc kịp thời hỗ trợ, giải quyết tháo gỡ các vướng mắc phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động, còn góp phần công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng chính quyền thân thiện và có sự tương tác cao. Theo đó:

+ Tất cả các Sở, ban, ngành Tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã công khai địa chỉ thư điện tử, điện thoại đường dây nóng và niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính.

+ Nhằm kịp thời hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, Chủ tịch UBND Tỉnh đã gửi thư ngỏ đến cộng đồng doanh nghiệp mong nhận được ý kiến đóng góp về công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là những vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp qua địa chỉ Hộp thư điện tử của Chủ tịch UBND Tỉnh hoặc Phòng Đối ngoại - Văn phòng UBND Tỉnh.

+ Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện và cấp xã đều trang bị máy tính hoặc các phiếu khảo sát để thu thập ý kiến của cá nhân, tổ chức về sự hài lòng về kết quả thủ tục hành chính cũng như thái độ phục vụ tổ chức, công dân.

+ Tiếp tục triển khai khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Thời gian qua, công tác đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp, được thực hiện với nhiều hình thức sáng tạo và linh hoạt: gặp gỡ, trao đổi với doanh nghiệp theo mô hình cafe doanh nghiệp ở cấp Tỉnh và cấp Huyện; qua các kỳ sinh hoạt Câu lạc bộ, sinh hoạt Hội quán, họp mặt doanh nghiệp nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10; họp mặt doanh nghiệp hàng năm,...⁽¹⁴⁾

⁽¹⁴⁾ Huyện Tân Hồng tổ chức đối thoại 01 lần, có trên 100 đại diện doanh nghiệp tham dự, nhiều ý kiến, kiến nghị giải quyết xoay quanh tìm kiếm đối tác, hỗ trợ về tín dụng, mở rộng thị trường, chất lượng sản phẩm.

- Huyện Hồng Ngự tổ chức đối thoại 01 lần với hơn 40 đại diện doanh nghiệp tham dự.

- Huyện Lấp Vò thông qua mô hình cà phê doanh nhân – doanh nghiệp đã tổ chức 04 đợt đối thoại (mỗi đợt có từ 08 đến 10 đại diện doanh nghiệp tham dự).

- Huyện Cao Lãnh tổ chức đối thoại thông qua mô hình cafe doanh nghiệp; sinh hoạt Hội quán.

- Huyện Châu Thành tổ chức đối thoại 03 lần với hơn 90 doanh nghiệp tham dự.

- Ở cấp Tỉnh, hằng năm đều tổ chức 02 lần họp mặt doanh nghiệp (với hơn 110 đại diện doanh nghiệp tham dự mỗi đợt tổ chức); có trên 100 lượt gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp thông qua mô hình Cà phê Doanh nhân – Doanh nghiệp. Hằng tháng, đều sắp xếp tổ chức đoàn Lãnh đạo Tỉnh và các Sở ngành trực tiếp đến thăm hỏi, động viên các doanh nghiệp đang gặp khó khăn, có nhiều đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp tại các địa phương (mỗi đợt thăm từ 04 đến 07 doanh nghiệp).

2.4. Công khai, minh bạch thông tin:

- Thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng; quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp; danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, mức thu phí được công khai, minh bạch tại bộ phận một cửa cấp Tỉnh, cấp huyện, cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị để doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát.

- Số TTHC cụ thể liên quan đến đầu tư và kinh doanh được công khai tại Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ HCC Tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm là 762 thủ tục⁽¹⁵⁾.

- 22 Sở, ban, ngành Tỉnh và 12 huyện, thị xã, thành phố có Trang thông tin điện tử của đơn vị và thực hiện thủ tục hành chính qua mạng trên Hệ thống một cửa điện tử Tỉnh và theo ngành dọc.

2.5. Phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử:

- Hiện nay, tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền cấp Tỉnh tại Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ HCC Tỉnh đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 462 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

- Tính chung trên địa bàn Tỉnh, thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 505 thủ tục và đến ngày 30/11/2018 đã tiếp nhận, xử lý trực tuyến được 1.036 hồ sơ trên Hệ thống một cửa điện tử Tỉnh.

- Thực hiện Quyết định số 1297/QĐ-UBND-HC ngày 24/10/2018 của UBND Tỉnh về phê duyệt danh mục TTHC, đã rút ngắn thời gian giải quyết đối với 576 TTHC, trong đó có 129 TTHC thuộc 12 sở, ban, ngành Tỉnh tại được rút ngắn thời gian giải quyết từ 01 ngày đến 30 ngày so với quy định⁽¹⁶⁾.

⁽¹⁵⁾ Thuộc các lĩnh vực: Tư pháp (47 TTHC), Tài chính (04 TTHC), Xây dựng (31 TTHC), Tài nguyên và Môi trường (81 TTHC), Kế hoạch và Đầu tư (169 TTHC), Ngoại vụ (01 TTHC), Giáo dục và Đào tạo (13 TTHC), Thông tin và Truyền thông (33 TTHC), Khoa học và Công nghệ (17 TTHC), Lao động - Thương binh và Xã hội (26 TTHC), Văn hóa – Thể thao và Du lịch (52 TTHC), Giao thông vận tải (31 TTHC), Công Thương (118 TTHC), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (66 TTHC), Y tế (73 TTHC).

⁽¹⁶⁾ Tiêu biểu là thủ tục thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản có thời gian giải quyết theo quy định là 180 ngày được rút ngắn 30 ngày; cấp giấy phép xây dựng công trình triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu được rút ngắn 19 ngày.

- Tháng 9/2018, Tỉnh đã tiến hành xây dựng Cổng thanh toán trực tuyến; hệ thống cung cấp chức năng gửi tin nhắn SMS thông báo tình trạng giải quyết hồ sơ. Và đưa vào thử nghiệm việc tra cứu tình trạng hồ sơ TTHC thông qua ứng dụng Zalo.

2.6. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp:

Tòa án Nhân dân Tỉnh thường xuyên chỉ đạo nâng cao hoạt động xét xử án, đặt biệt đối với án kinh doanh – thương mại theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết, phán quyết công bằng, đúng pháp luật, tạo sự tin tưởng của doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với phán quyết của Tòa án. Theo đó: thời gian giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại là 12 tháng; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp là 12 tháng.

Việc nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, đặc biệt là việc thi hành các bản án tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp như sau:

- *Kết quả thi hành các bản án tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp:*

+ *Về việc*, tổng số thụ lý là 513 việc, qua xác minh, phân loại, có 364 việc có điều kiện và 149 việc chưa có điều kiện giải quyết. Kết quả, đã giải quyết xong 106 việc, đạt tỷ lệ 29,2% so với số việc có điều kiện (đạt 20,6% so với tổng số việc phải thi hành).

+ *Về tiền*, tổng số tiền thụ lý là 665 tỷ 501 triệu 005 nghìn đồng, qua xác minh, phân loại có 345 tỷ 970 triệu 732 nghìn đồng có điều kiện và 319 tỷ 530 triệu 381 nghìn đồng chưa có điều kiện giải quyết. Kết quả, đã giải quyết xong 265 tỷ 555 triệu 540 nghìn đồng, đạt tỷ lệ 76,7% so với số tiền có điều kiện (đạt 39,9% so với tổng số tiền phải thi hành).

- *Về cải cách thủ tục thi hành án và rút ngắn thời gian thi hành án:*

+ Công tác tổ chức thi hành án được quy định cụ thể trong Luật Thi hành án dân sự và Quy trình tổ chức thi hành án trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự do Tổng cục Thi hành án dân sự ban hành theo Quyết định số 273/QĐ-TCTHADS ngày 22/02/2017, vì vậy trong quá trình tổ chức thi hành án các cơ quan THADS và Chấp hành viên phải tuân thủ tuyệt đối theo quy định của Luật và Quy trình tổ chức thi hành án.

+ Cơ quan thi hành án thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, tập trung mọi nguồn lực cho công tác tổ chức thi hành án. Trong đó tập trung giao tài sản đã bán đấu giá thành, xử lý nhanh các vụ việc có giá trị lớn, liên quan đến tín dụng, ngân hàng,... Chủ động mời họp liên ngành, đề xuất họp Ban chỉ đạo THADS để có hướng giải quyết những vụ việc khó khăn, vướng mắc trong thi hành án, đặt biệt là vụ việc liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư,...

+ Cục THADS tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp để cải cách thủ tục thi hành án và rút ngắn thời gian thi hành án nhằm nâng cao hiệu quả công tác THADS, góp phần phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

2.7. Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp:

- Lãnh đạo cấp Tỉnh, cấp huyện và các Sở ngành liên quan tiếp tục giảm các buổi họp, dành thời gian trực tiếp đến cơ sở, doanh nghiệp để tìm hiểu, nắm bắt thông tin, tình hình sản xuất – kinh doanh, khuyến khích phát huy những mô hình kinh doanh sáng tạo, hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao; tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp.

- Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ hình thành các Hội quán Doanh nghiệp; thực hiện mô hình thí điểm chuỗi liên kết giữa Nông dân - Nhà vừa, Thương lái - Doanh nghiệp trong tiêu thụ nông sản (sen, cam, quýt,...).

- Thành lập Tổ Tư vấn phát triển nhãn hiệu, bao bì sản phẩm tỉnh Đồng Tháp và xây dựng kế hoạch phát triển nhãn hiệu, bao bì sản phẩm giai đoạn 2017 – 2020; từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thiết kế, xây dựng phát triển nhãn hiệu, bao bì sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận thị trường, xây dựng hình ảnh Đồng Tháp gắn với các giá trị “Chất lượng - Đổi mới, Sáng tạo - Năng lực tiên phong”.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các dịch vụ công nhằm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp như: dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường, tư vấn pháp luật, xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác kinh doanh, đào tạo nâng cao năng lực quản lý, đã đạt được những kết quả sau:

+ Tổ chức Hội nghị hợp tác xúc tiến đầu tư giữa tỉnh Đồng Tháp với Hiệp hội doanh nghiệp Australia tại Việt Nam (Auscham); Tham gia kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp Đồng Tháp với các doanh nghiệp Trung Quốc, Đài Loan; giới thiệu đưa hàng hoá vào các hệ thống siêu thị; thực hiện các hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm đặc trưng tỉnh Đồng Tháp; tọa đàm tiếp xúc trực tiếp với các doanh nghiệp phân phối của các tỉnh, TP. HCM để quảng bá, giới thiệu sản phẩm;... Hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng các điểm giới thiệu, trưng bày sản phẩm hàng hóa.

+ Công tác hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu tại các nước Nhật Bản, Trung Quốc - Đài Loan, Hàn Quốc, Na Uy, Úc, Pháp, Singapo, Thái Lan, Mỹ, Đức,... cũng được các cấp, các ngành tích cực triển khai.

- Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp được chú trọng và từng bước đi vào chiều sâu:

+ Công tác truyền thông, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức phong phú. Các cơ quan Báo, đài trong Tỉnh tiếp tục xây dựng nhiều chuyên mục đa dạng về khởi nghiệp. Chương trình truyền hình “Khởi nghiệp” được duy trì phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp với thời lượng phát sóng 2 tuần/01 lần, tạo diễn đàn cho các doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu chia sẻ về kinh nghiệm khởi sự kinh doanh.

+ Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp và Khởi nghiệp thường xuyên phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tỉnh, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam (SVF), Trung tâm nghiên cứu

Kinh doanh và Hỗ trợ khởi nghiệp (BSA) đã tổ chức 07 lớp đào tạo, tập huấn cho 600 học viên tham gia với những chủ đề phong phú cung cấp thông tin, kiến thức bổ ích cho hoạt động khởi nghiệp, các nội dung tập huấn cụ thể: Khởi sự doanh nghiệp; đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và hoạt động đầu tư khởi nghiệp; kiến thức khởi nghiệp; kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng; quản lý tài chính và dòng tiền trong doanh nghiệp SMEs; Sử dụng lương để tạo ra sự khác biệt cho Startups; phát triển sản phẩm từ ý tưởng đến thực tế; hiểu đúng về vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất và chế biến nông sản; tiếp thị thông minh" thời kỳ 4.0; những khó khăn, vướng mắc về Thuế đối với thanh niên mới khởi nghiệp; đăng ký nhãn hiệu và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng mẫu mã, bao bì sản phẩm,...

+ Tỉnh Đoàn kết hợp với Trung ương Đoàn hỗ trợ cho 20 dự án hoạt động vay vốn 2,3 tỷ đồng, hỗ trợ cho trên 150 thanh niên, giúp thanh niên có vốn sản xuất, kinh doanh,... Tổng dư nợ nhận uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội do Đoàn thanh niên quản lý 580,203 tỷ đồng với 33.593 hộ vay góp phần giúp thanh niên học tập, có vốn kinh doanh, lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Công tác giới thiệu quảng bá sản phẩm khởi nghiệp được Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp và Khởi nghiệp phối hợp với các đối tác như Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Bất động sản Dấu ấn Việt Nam, Trung tâm nghiên cứu Kinh doanh và Hỗ trợ khởi nghiệp (BSA) tổ chức, kết nối tham gia nhiều sự kiện tạo điều kiện cho 46 cơ sở, doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia có cơ hội quảng bá, giới thiệu sản phẩm và kết nối với các nhà đầu tư; tham gia Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018 tại các tỉnh,... nhằm tạo sự gắn kết giữa các thanh niên khởi nghiệp tiêu biểu các tỉnh qua đó mở rộng cơ hội hợp tác, phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch mới, đặc thù, có tiềm năng và thế mạnh của địa phương như: phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch xanh,... tại các điểm du lịch của tỉnh như Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, Gáo Giồng, Sa Đéc, Tràm Chim,...⁽¹⁷⁾; hướng dẫn 14 cơ sở bổ sung trang thiết bị theo tiêu chuẩn quốc gia, công nhận hạng một sao cho 05 khách sạn và 01 homestay, 01 nhà nghỉ đạt tiêu chuẩn phục vụ du lịch.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch tỉnh tham gia các sự kiện du lịch, trưng bày các sản phẩm du lịch trong khu vực và cả nước; chủ động mời gọi các doanh nghiệp du lịch, các công ty lữ hành có uy tín, thương hiệu nhằm quảng bá thương hiệu du lịch, tìm kiếm cơ hội hợp tác, liên kết, kết nối các tour, tuyến, điểm du lịch,...⁽¹⁸⁾

⁽¹⁷⁾ Thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển loại hình du lịch cộng đồng (homestay) cho 02 đơn vị theo Nghị quyết số 79 và 118 của HĐND Tỉnh.

⁽¹⁸⁾ Hội chợ du lịch quốc tế Hà Nội VITM2018; Ngày hội du lịch Tp.HCM năm 2018; Ngày hội Sản phẩm đặc trưng tỉnh Đồng Tháp tại Tp. HCM, Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ tại Cần Thơ,...

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ :

1. Các Bộ, ngành Trung ương sớm xem xét ban hành cơ chế phối hợp liên thông về đăng ký thành lập doanh nghiệp với các giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khác để tạo điều kiện rút ngắn thời gian, chi phí cơ hội trong việc thực hiện các thủ tục hành chính của doanh nghiệp.

2. Các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các biểu mẫu hướng dẫn việc chuyển đổi Hộ kinh doanh thành doanh nghiệp để các chính sách hỗ trợ nhanh chóng đến được với đối tượng thụ hưởng theo quy định của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để tổng hợp./. *ktv*

Nơi nhận:

- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, ĐN(MTN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Hồng Phúc

Châu Hồng Phúc

